

93. Sau khi xác nhận tin tức này, vua Bimbisara tới chân núi Pandava để mời Sa môn Tất Đạt Đa tới cư trú tại thủ đô để vua có thể cung cấp thực phẩm và tiện nghi sinh hoạt hằng ngày. Nhưng Sa môn khéo léo từ chối với lý do là: “Trước khi đạt được mục đích, tôi không thể ở lại một chỗ bất cứ nơi nào.” Vì thế, vua Bimbisara mong gặp lại Sa môn sau khi Ngài tìm được

chân lý. Vua mong rằng sau khi Sa môn đắc đạo, Ngài sẽ trở về thủ đô trước nhất để độ vua và dân chúng.

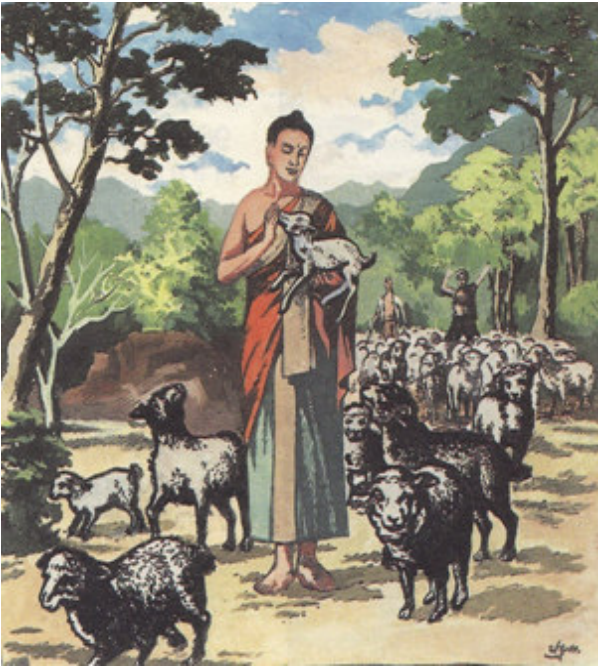
93. Having this knowledge, King Bimbisara went to Pandava Hill and invited Siddhartha to stay in his capital city, where it would be very convenient for the King to offer him food and all the necessities of life. But Siddhartha graciously declined the invitation, saying: “ I cannot remain in one place before realizing my goal and aspiration.” So King Bimbisara made an agreement with Siddhartha to the effect that when his aspiration of perfect enlightenment was realized, he would come first to the city of Rajagrha to instruct and enlighten King Bimbisara and his people.



94. Sa môn rời Rajagrha đi đến nơi các tu sĩ tập trung gần chân núi. Trên đường đi, Sa môn thấy bụi từ trên núi bay xuống mịt mờ đồng thời nghe tiếng chân thú chạy ào ào. Đến gần hơn, Sa môn thấy một đàn cừu và dê đang tiến đến trong đám khói bụi đó. Chúng bị lừa về thành phố. Theo sau đàn dê cừu, có một chú cừu non đang tập tễnh té lên té xuống ráng chạy theo đàn,

chân nó đang chảy máu. Sa môn để ý theo dõi con cừu non và cừu mẹ đi phía trước rất lo lắng, cừu mẹ không ngớt quay đầu lại nhìn con mình, tâm hồn Sa môn tràn ngập lòng từ bi.

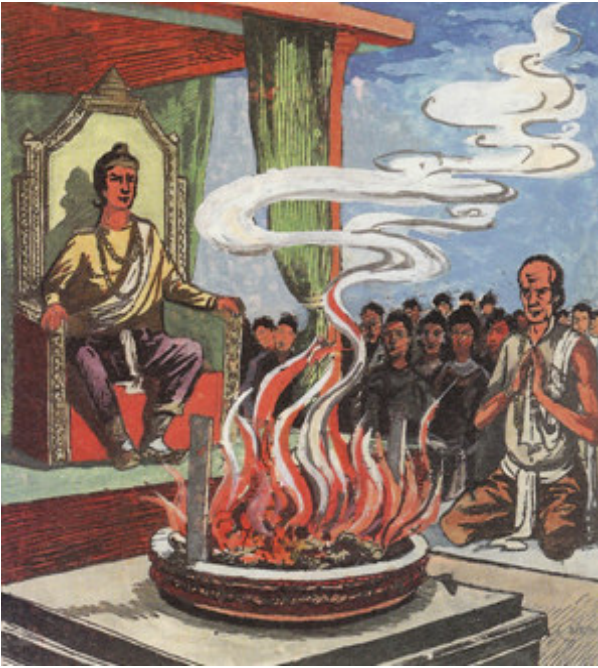
94. One day Siddhartha left Rajagrha to go to the foot of the mountain where many hermits and sages dwelt. On the way, he saw dust falling down from the mountain amidst the pounding sound of animal hoofs. Going closer, he found a large flock of sheep and goats moving along like a bank of clouds. They were being helplessly driven toward the city. At the rear of the flock, a little lamb was straggling, limping along painfully, its leg wounded and bleeding. Siddhartha noticed the little lamb and its mother walking in front of it constantly looking back in deep concern for her offspring. His heart was filled with pity.



95. Sa môn liền bế con cừ non lên, vuốt ve nó nhẹ nhàng, rồi đi theo đàn thú. Khi gặp người chăn cừu, Sa môn hỏi: “Ông đưa bầy thú này đi đâu? Thường thường chúng đi vào buổi tối, tại sao ông đưa chúng đi vào buổi trưa.” Ông ta trả lời: “Hôm nay vua đang tổ chức một lễ cúng long trọng, chúng tôi được lệnh đưa tới thành phố một trăm

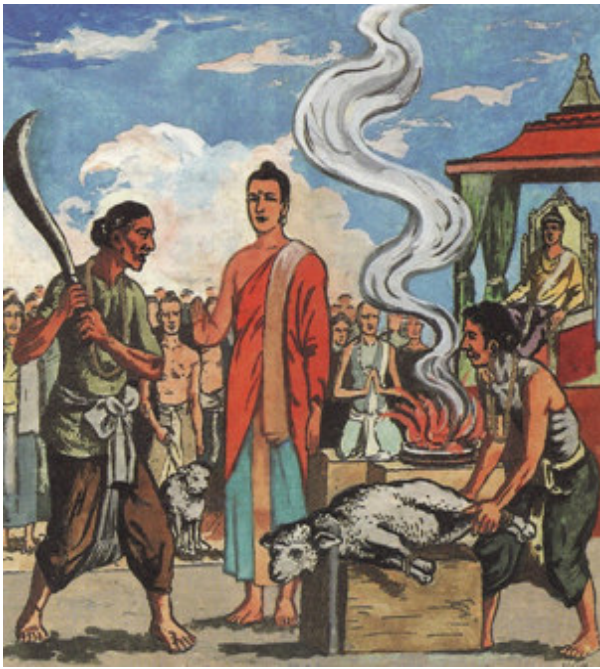
con cừu và một trăm con dê vào khoảng trưa.” Sa môn Tất Đạt Đa nói: “Tôi sẽ đi cùng ông.” Tay ẵm cừu, Sa môn bước về thành phố.

95. So Siddhartha took the little lamb with the wounded leg up into his arms, gently fondling it while walking along behind the flock. When he saw the shepherds, he asked: “Where are you driving this herd to? They should normally be driven back in the evening ! Why do you drive them back at noontime ?” They shepherds replied: “The King is holding a big sacrifice today, and we have been ordered to bring one hundred sheep and goats each to the city at noontime.” Siddhartha said: “I’ll go with you.” He carried the little lamb in his arms all the way to the city.



96. Theo sau lưng đàn cừu, khi tới thành phố, Sa môn đi thẳng tới Hoàng cung, Vua và các tu sĩ theo đạo thờ lửa đang tụng kinh trước bàn thờ với một ngọn lửa to đang cháy. Họ đang chuẩn bị giết các con thú vừa được đưa tới. Ngay lúc đó, vị chủ tế của đạo thờ lửa đang đưa dao lên định chặt đầu con cừu đầu tiên, Sa môn lẻ làng bước tới, ngăn ông ta lại.

96. Walking behind the flock of sheep, Siddhartha reached the city; then he went toward the palace, where the sacrifice was being held. The King and a group of priests of the fire-worshipping cult were chanting hymns, while a big fire was burning on the altar. They were about to kill the flock of sheep as a sacrifice, but when the leader of the fire-worshippers raised his sword to sever the head of the first sheep, Siddhartha quickly moved up and stopped him.



97. Với một thái độ cao cả nhưng nghiêm trang, Sa môn ngăn cản hành động giết người của chủ tế, khẩn thiết kêu gọi những người tham dự hãy chấm dứt lễ cúng này. Sa môn giải thích cho vua Bimbisara rằng: “Xin Bệ Hạ cấm những người cúng lửa giết hại sinh mạng của các con thú đáng thương này:” Sau đó, Sa môn giải thích cho

những người thờ lửa: “Mạng sống của tất cả muôn loài đều quý báu vô cùng. Ai muốn tiêu diệt nó nên biết rằng khi bị diệt, mạng sống không thể trở lại được”. Sa môn còn giải thích cho những người tham dự lễ cúng rằng: “Tất cả mọi con thú đều có mạng sống như con người, đều tham sinh úy tử như con người. Tại sao chúng ta lại dùng sức lực dã man này đối với những con vật hiền lành? Nỗi đau khổ về sanh già bệnh chết rồi cũng sẽ tự nhiên như ta. Ta không nên tước đi sinh mạng quý giá của chúng.”

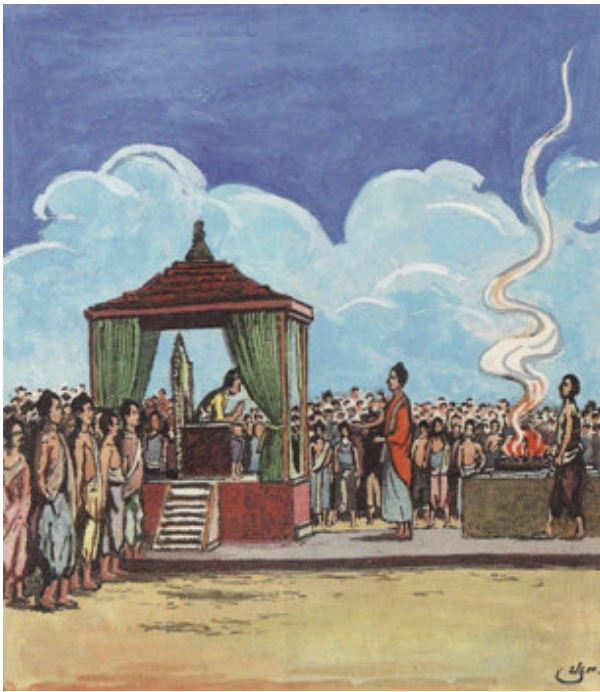
97. In a grave and solemn manner, Siddhartha stopped the action of the leader of the fire-worshippers and persuaded the participants to discontinue the ceremony. He said to King Bimbisara: “Your Majesty ! Don’t let this worshippers destroy the lives of these poor animal.” Then he pointed out to the worshippers themselves: “ Life is inconceivably precious. Those who want to destroy it should realize that once it is destroyed it can never be recovered.” Siddhartha also spoke to people who were standing as witnesses to this event: “All living creatures cling to life just like human beings. Why should people exert brutal force upon these friendly animals ? The suffering of birth, old age, sickness and death will naturally take away their beloved lives.”



98. Sa môn tiếp tục giải thích: “Nếu ta muốn được người thương yêu, xin hãy thương yêu trước, bởi lẽ, theo luật nhân quả, những ai diệt mạng sống người khác thì trong tương lai, sẽ phải trả nợ bằng chính mạng sống mình, tức sẽ bị kẻ khác diệt lại. Nói tóm lại, nếu chúng ta muốn sống sung sướng trong tương lai, chúng ta nhất

định không nên làm hại sinh mạng của chúng sinh. Bởi vì, những ai gieo giống âu sầu, đau khổ, thì sẽ nhất định gặt quả đó.

98. Siddhartha continued: “If human beings expect mercy, they ought to show mercy, for, according to the law of cause and effect, those who kill will, in turn, be killed. In short, if we expect happiness in the future, we must do no harm to any kind of creature whatsoever. For whoever sows the seeds of sorrow and agony will undoubtedly reap the same fruits.”



99. Khi giảng giải chân lý cho vua và cho các tín đồ thần lửa cùng dân chúng ở thành Rajagrha, thái độ của Sa môn Tất Đạt Đa rất ôn tồn và nhã nhặn, đầy lòng từ bi, nhưng không thiếu tính mạnh mẽ và cương quyết. Sa môn chuyển hóa hoàn toàn ý định và niềm tin của vua và những người thờ lửa. Vua Bimbisara yêu cầu Sa môn ở lại thành phố để

dạy dân chúng về lòng từ bi và về sự chăm sóc thú vật.” Sa môn tỏ lòng tri ân sâu sắc về yêu cầu đó, nhưng vì chưa đạt chánh quả, một lần nữa, ông khoan hoà từ chối và rời thành phố.

99. The manner in which Siddhartha spoke to the King, the fire-worshippers and the people of Rajagrha was peaceful and elegant and full of compassion yet, at the same, forceful and determined. He completely changed the intention and belief of the King and the fire-worshippers. So King Bimbisara again asked Siddhartha to stay in his country to teach the people to be merciful and to protect animals. Siddhartha was deeply grateful to the King for his offer, but since he had not yet attained his goal of complete enlightenment, he once again gracefully declined the invitation and departed.



100. Sau khi từ giã thành phố Rajagrha, Sa môn đi tới nơi cư ngụ của tu sĩ Arada Kalama. Ông này là một học sĩ nổi tiếng nhất thời đó, đã sáng lập nhiều trường với đủ các môn học. Sa môn ở lại với Arada Kalama và học hỏi siêng năng dưới sự chỉ dẫn của Arada. Không bao lâu, học thức và khả năng của Sa môn đã ngang tầm với thầy. Sa môn đã có

khả năng phi thường và đầy đủ đức hạnh, xứng đáng là đệ tử của vị hiền nhân lớn tuổi này. Thầy Arada cảm thấy rất vui mừng.

100. Leaving Rajagrha, Siddhartha journeyed on toward the place where Arada Kalama the sage, lived. Arada Kalama was one of the best known scholars of that time, who had founded many institutes for learning of all kinds. Siddhartha stayed with Arada Kalama and studied very diligently under him. Soon his knowledge and capability could be favorably compared to his teacher's, and he became recognized as a prominent and virtuous disciple of the old sage, a situation which made Arada Kalama very happy.



101. Một ngày nọ, Thầy Arada Kalama bảo Sa môn Tất Đạt Đa rằng: “Giờ đây, con đã học hết mọi điều thầy biết. Kiến thức giữa thầy và trò không còn sai biệt. Con hãy ở lại giúp thầy dạy học.” Sa môn hỏi: “Bạch Thầy, Thầy còn có điều gì để dạy con không? Thầy có thể dạy con tránh khỏi cái vòng già, bệnh, chết không?”. Thầy Arada Kalama không trả lời được

vì đã dạy cho Sa môn Tất Đạt Đa mọi điều mình biết.

101. One day Arada Kalama said to Siddhartha: “Now you know everything that I know and are able to teach as well as I can. What I know you know equally well. There is little difference between us. Stay here and help me teach the students!” Siddhartha asked: “Don’t you have anything else to teach me, Master? Can’t you tell me how to escape from old age, sickness and death?” Arada Kalama made no reply, for he had taught Siddhartha all that he knew.



sinh

102. Những điều Thầy Arada Kalama dạy Sa môn Tất Đạt Đa tóm lại chỉ tập trung trong phạm vi tu tập thiền định, tĩnh tâm, tiêu trừ vọng thức (tức ‘thiền định trong hư không’) và rồi tự tại trong đại định đó. Tuy nhiên, bậc trí tuệ này không hoàn toàn rốt ráo. Trí tuệ này không thoả mãn Sa môn vì nó không trả lời được câu hỏi về vấn đề

lão, bệnh, tử, câu hỏi luôn luôn ám ảnh trong tâm tưởng Sa môn. Vì lý do đó, Sa môn cuối cùng phải từ giã minh sư một lần nữa để tìm người nào có trí tuệ cao hơn Arada Kalama và có thể dạy mình nhiều hơn.

102. What the sage Arada Kalama had taught Siddhartha consisted mainly of the knowledge of meditation, the way to make the mind very tranquil in order to eliminate all consciousness about existence in any realm (Akimcanyayatana), and then how to remain in the joy of samadhi. But this kind of knowledge was neither thorough nor ultimate. It failed to satisfy Siddhartha, for it did not provide an answer to the problems of life and death, old age and sickness that had constantly occupied his mind. For this reason Siddhartha finally departed again to seek someone who might have higher knowledge than Arada Kalama and who would be able to teach him more.



103. Cuối cùng, Sa môn nghe đồn rằng có một hiền nhân già tên Udraka Ramaputra, trí tuệ và đạo đức vô song. Ông bèn tới bái kiến Udraka Ramaputra để trở thành đệ tử Ngài. Sa môn hết sức học hành cho đến khi trí tuệ và tài năng của Ngài tương đương với sư phụ. Ngài Udraka rất thương mến Sa môn, hết sức nỗ lực khả năng và trí thông

minh của Ngài. Ông khuyên Sa môn ở lại để trợ giảng cho các đệ tử.

103. Later, Siddhartha learned that an old sage named Udraka Ramaputra had profound learning and a highly virtuous character. So he approached Udraka Ramaputra, became his pupil, and studied and practiced devotedly until his knowledge and capability were equal to his master's. Udraka Ramaputra also became very fond of Siddhartha, admiring his intelligence and talent, and urged him to stay and help him teach his disciples.



104. Nhưng Sa môn Tất Đạt Đa không hoàn toàn thoả mãn với những điều Thầy Udraka dạy, mặc dầu những điều đó siêu việt hơn của thầy Arada Kalama. Thực tập với Udraka Ramaputra, Sa môn học được cách định tĩnh tâm trí là ‘không còn ý thức mọi vật chung quanh, mọi niềm suy nghĩ hay mọi cảm giác của mình’. Đạt được bậc thiền định này

thì không ai khẳng định được mình tồn tại hay không còn tồn tại (tức bậc định ‘phi tưởng phi phi tưởng’, một cảnh giới vừa ‘không có ý thức’ vừa ‘không phải là không có ý thức’, tức là một cảnh giới mà sự tồn tại song song của hai sự thật hoàn toàn trái ngược nhau: một cảnh giới tuyệt đối không có thời gian và không gian). Dầu đạt được bậc thiền này nhưng vẫn không ai giải quyết được vấn đề sinh tử luôn luôn hiện diện. Vì thế, Sa môn Tất Đạt Đa rời trường học của mình sư Udraka Ramaputra. Kể từ đây ông quyết định không đi tìm kiếm và học hỏi lòng vòng khắp nơi nữa, mà tự mình tìm chân lý bằng trí tuệ sẵn có của mình.

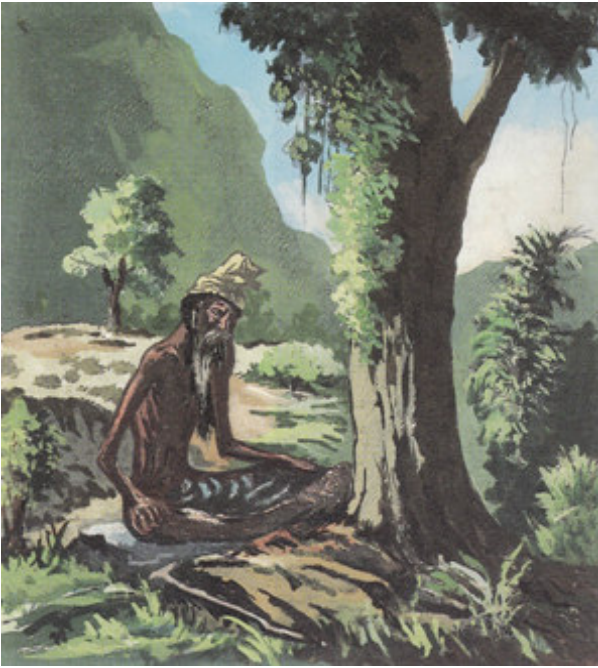
104. But Siddhartha was not completely satisfied with Udraka Ramaputra's teaching. What he taught was, indeed, higher than Arada Kalama's teaching had been. Practising with Udraka Ramaputra enabled one to silence ones mind so that he could be completely detached from all things, ideas and feeling. In such a mental state one could hardly say that one existed nor could one say that one did not exist (Naiva-samjnanasamjnatana). Even so, one still could not clearly understand the ever-present problem of life and death. Therefore, Siddhartha left Udraka Ramaputra's place also, and now he decided to stop visiting and learning here and there, around and about, but to search for the ultimate truth by means of his own wisdom and effort instead.



105. Ấn Độ thời đó cũng như hiện nay, có rất nhiều Sa môn theo nhiều thứ đạo, họ từ bỏ gia đình tu tập khổ hạnh. Họ tin tưởng rằng, nếu nhịn đói và hành xác, họ sẽ tái sinh trên thiên đường, sẽ được hưởng lạc muôn đời, và họ còn tin rằng chịu khổ càng nhiều trên đời này, thì đời sau trong tương lai, họ sẽ được quả báo một cuộc sống sung sướng hơn. Vì

thế, họ dùng đủ thứ phương pháp hành thân hoại thể, chịu khổ vô cùng.

105. In that era, just as in modern times, there were many sramanas of various cults in India who renounced their families to practice asceticism. They believed that, by starving themselves or tormenting their physical bodies, they would be reborn in the heavenly states amid eternal pleasure, and that the more they suffered during the present life, the more pleasure they would be rewarded with in the future. So they practiced hardship by indulging in all kinds of tough and strenuous acts.



Có nhiều người nằm trên bàn đầy đinh.

106. Có rất nhiều tu sĩ thực hành khổ hạnh, ăn mỗi ngày một ít dần, cho đến lúc không ăn gì cả. Cơ thể họ chỉ còn xương với da. Có nhiều người đứng yên lặng bằng một chân, kẻ thì đưa một tay chỉ trên trời cho đến khi máu không còn chảy, làm cho tay họ khô khan tàn tật. Có nhiều kẻ chụm hai tay lại cho đến móng tay họ mọc xuyên lòng bàn tay qua bên kia.

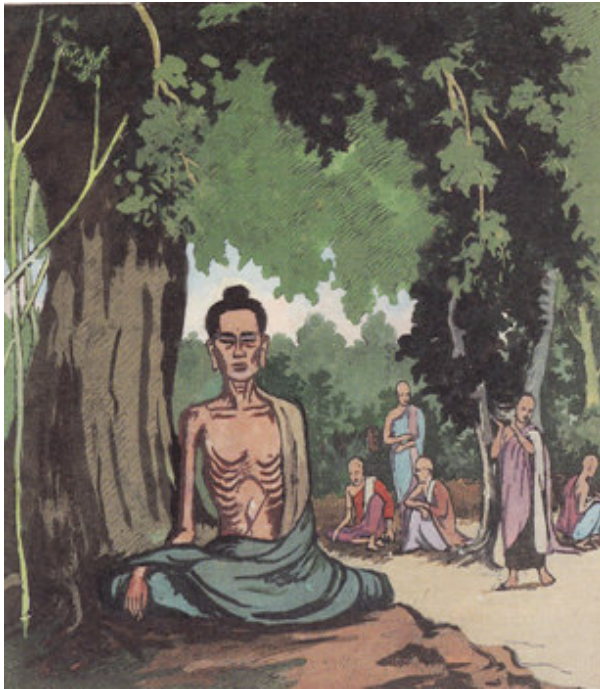
106. Some of them gradually reduced their daily food intake till they were eating almost nothing at all and became only skin and bones. Some stood silently on one foot. Some raised one of their hands, pointing to the sky until poor blood circulation finally dried and crippled their arms. Some clasped both hands tightly together and never loosened them, so that the fingernails completely penetrated the palms and grew through to the back of the hands. Some of them slept on boards pierced and fully covered with sharp nails.



107. Sa môn Tất Đạt Đa cũng thử những phương pháp này để trở thành một tu sĩ khổ hạnh. Ngài tin tưởng rằng nếu Ngài chịu khổ thêm, Ngài sẽ chắc chắn đạt chánh giác. Vì thế, khi Ngài tới làng Uruvilva trên con đường đi tới nước Magadha, Ngài thấy một nơi yên tĩnh, đất bằng cây thịnh, gần một dòng nước lạnh, cách làng Senani

không xa, và Ngài có thể đi khất thực. Ngài quyết định ở lại để tu khổ hạnh bằng đủ mọi phương pháp.

107. Siddhartha did try, in various ways, to become an ascetic. He thought that if he increased his hardship to a certain degree, he would most certainly become enlightened. So when he came to Uruvilva on his way to Magadha and found there a nice quiet place with level ground and lush trees, cool water flowing in a nearby stream, and a Senani Village not far away where he could to go for alms, he decided to remain at that place to practice austere asceticism, using many special techniques.



108. Lúc đó có năm người cùng Ngài tu hành: Kaundinya (Kiều Trần Như), Bhadrīka (Bạt Đề), Baspa (Bà Sư Ba), Mahanama (Ma Nam Cao Lợi) và Asvajit (Át Vệ). Họ trở thành Sa môn và theo Ngài tới làng Uruvilva, nơi quân sĩ đống trại. Họ tin tưởng rằng Ngài sẽ tu hành đắc đạo. Khi đạt chánh giác, Ngài

đĩ nhiên sẽ truyền thừa lại cho họ.

108. At that time there were also five other persons_ Kaundinya, Bhadrīka, Baspa, Mahanama and Asvajit_ who had become sramanas and followed Siddhartha to Uruvilva. They believed that Siddhartha would finally attain enlightenment by practising asceticism with such complete devotion, and that when he became enlightened he would naturally teach them, as his disciples, what he had attained.